

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày 29-4-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-TÂY NINH - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Văn Hoàng

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Minh Đ, sinh ngày 10/6/1998 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn B, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/8/2024, bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh) xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về nhân thân: Bị cáo bị Công an xã V xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt hành chính số 74/QĐ-XPHC ngày 11/11/2025. Bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 06/11/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 27/10/2025, Trần Minh Đ sử dụng tài khoản Zalo tên “Minh Đ” điện thoại cho người đàn ông có tên tài khoản Zalo là “Khói” mua 1.000.000 đồng chất ma túy và hẹn giao nhận tại khu vực ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ nhận chất ma túy và trả tiền 1.000.000 đồng, Đ đi vào nhà thuê tại ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh lấy ra một phần ma túy, Đ sử dụng một mình, phần còn lại chứa trong túi (gói) nylon và cất giấu trong túi quần bên trái để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/10/2025, Đ thấy anh Phan Văn T (chú của Đ) điều khiển xe mô tô biển số 62Z6-4145 đi xã V, nên xin đi cùng. Khi đến khu vực khu dân cư thuộc ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh thì xe hết xăng, T đi mua xăng, còn Đ đứng đợi thì bị lực lượng Công an xã V, tỉnh Tây Ninh kiểm tra bắt quả tang Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thu giữ trong túi quần bên trái của Đ đang mặc 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghĩ là chất ma túy (được niêm phong theo quy định) và các vật chứng khác có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 2454/KL-KTHS ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2216 gam.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại đi động nhãn hiệu VIVOY21 màu xanh, đã qua sử dụng, số seri 3406480201001SJ.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV9 ngày 08/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Tây Ninh đã quyết định truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ông ngoại của bị cáo là ông Nguyễn Văn T1 được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ. Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh Đ 45 (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án (29/4/2026) để đảm bảo công tác thi hành án. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Đối với Nguyễn Văn D, sinh năm 2001, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh có tên Z là “Khói” bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa làm việc được với đối tượng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ban hành quyết định truy tìm, khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Tây Ninh, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Tây Ninh đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 55 phút ngày 28/10/2025, tại khu dân cư ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh, Trần Minh Đ có hành vi tàng trữ 0,2216 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã V, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

[3] Bị cáo Trần Minh Đ là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh nói trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hiện nay, tệ nạn ma túy trên địa bàn xã V cũng như những địa phương khác vẫn đang diễn biến phức tạp gây ra nhiều hệ lụy xấu cho bản thân người sử dụng ma túy cũng như gia đình,

xã hội nơi có người nghiện ma túy sinh sống và tiềm ẩn nhiều nguy cơ khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Hậu quả của việc sử dụng chất ma túy làm tổn hại đến hệ thần kinh, gây thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ dẫn đến vi phạm pháp luật khác. Do vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với loại tội phạm này nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Để có cơ sở đưa ra mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5.1] Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ lối sống buông thả, mất kiểm soát của bản thân bị cáo trước cám dỗ của các tệ nạn xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[5.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bị cáo có ông N là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại đi động mà bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[9] Đối với người tên Nguyễn Văn D, sinh năm 2001, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh có tên Z là “Khói” bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa làm việc được với đối tượng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ban hành quyết định truy tìm, khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 28/10/2025).

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh Đ 45 (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án (29/4/2026) để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Võ Hoàng L1 và người chứng kiến Hà Quang T2, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,0778 gam và vỏ bao đựng mẫu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21 màu xanh, đã qua sử dụng, số sê ri 3406480201001SJ.

(Tất cả các vật chứng nói trên hiện Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9 – Tây Ninh đang quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Công an xã Vĩnh Hưng;
- VKSND, P.THADS KV9- Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh